

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

Tên thương mại	SHL SAMSOL EA 650F
----------------	--------------------

1. SẢN PHẨM HÓA CHẤT VÀ NHẬN DẠNG CÔNG TY

Tên thương mại SHL SAMSOL EA 650F

Đặc tính chung Hỗn hợp

Ứng dụng Dầu cắt gọt pha nước

Tên và địa chỉ nhà sản xuất

SHL ASEAN CO., LTD.

Địa chỉ: Khu công nghiệp Mỹ Xuân B1-Conac, Phường Mỹ Xuân, Thị trấn Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, Việt Nam.

TEL: +84(0) 2543 876 287 - Fax: +84(0) 2543 876 288

Tên nhà cung cấp SHL ASEAN CO., LTD.

Phòng ban Viện kỹ thuật

2. NHẬN DẠNG NGUY HIỂM

PHÂN LOẠI NGUY HIỂM

Độc tính cấp tính Loại 4

Độc tính cấp tính (bụi / sương mù) Loại 4

Kích ứng da Loại 1

Kích ứng mắt Loại 1

Nhạy cảm da. Loại 1

Nhạy cảm hô hấp. Loại 1

Chất gây độc cho sinh sản. Loại 1B.

Độc tính cơ quan cụ thể (Tiếp xúc 1). Loại 2.

Độc tính cơ quan cụ thể (Tiếp xúc lặp lại). Loại 2.

Độc tính môi trường thủy sinh mãn tính. Loại 2

NHÃN

Ký hiệu GHS



Từ dấu hiệu

Nguy hiểm

Báo cáo nguy hiểm

Có hại khi tiếp xúc với da

Có hại khi hít phải

Gây bỏng da nghiêm trọng và tổn thương mắt

Gây tổn thương mắt nghiêm trọng

Có thể gây phản ứng dị ứng da

Có thể gây ra các triệu chứng dị ứng hoặc hen suyễn hoặc khó thở nếu hít phải

Có thể làm ảnh hưởng khả năng sinh sản hoặc thai nhi

Rất độc cho đời sống thủy sinh

Rất độc cho đời sống thủy sinh với tác dụng kéo dài

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Phòng ngừa

P201

Nhận hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng

P202

Không sử dụng cho đến khi tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn đã được đọc và hiểu.

P260

Không hít bụi / khói / khí / sương / hơi / phun

P261

Tránh hít bụi / khói / khí / sương / hơi / phun.

P264

Rửa tay và cơ thể kỹ lưỡng sau khi sử dụng.

P271

Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc trong khu vực thông thoáng.

P272

Quần áo làm việc bị nhiễm bẩn không được phép ra khỏi nơi làm việc.

P273

Tránh giải phóng ra môi trường.

P280

Sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân theo yêu cầu.

P284	Đeo khẩu trang bảo vệ
Biện pháp đối phó	
P310	Ngay lập tức gọi cho TRUNG TÂM GIẢI ĐỘC hoặc bác sĩ / dược sĩ.
P312	Gọi cho trung tâm giải độc hoặc bác sĩ/ thầy thuốc nếu cảm thấy không ổn.
P314	Điều trị đặc biệt (xem.. Trên nhãn này).
P363	Giặt quần áo bị nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng
P391	Tránh thải ra môi trường
P302+P352	NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa với nhiều xà phòng và nước.
P304+P340	NẾU HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân đến nơi thoáng khí và giữ yên ở tư thế thoải mái để thở
P308+P311	Nếu xảy ra kích ứng da: Nhận tư vấn / chăm sóc y tế
P308+P313	Nếu xảy ra kích ứng da hoặc phát ban: Nhận điều trị y tế/ theo dõi.
P362+P313	Nếu da bị kích ứng hoặc phát ban: Hãy nhận tư vấn / chăm sóc y tế.
P362+P364	Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt trước khi sử dụng lại.
P301+P330+P331	NẾU NUỐT PHẢI: Rửa miệng. Không gây ói mửa
P303+P361+P353	NẾU TRÊN DA (hoặc tóc): Loại bỏ / Cởi bỏ ngay lập tức tất cả quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da với nước / vòi hoa sen.
P305+P351+P338	NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Hủy bỏ kính áp tròng, nếu có và dễ làm. Tiếp tục rửa.
Lưu trữ	
P405	Bảo quản đóng kín.
Xử lý	
P501	Xử lý trong hệ thống xử lý hợp pháp hoặc qua công ty xử lý chất thải.
P502	Tham khảo nhà sản xuất / nhà cung cấp để biết thông tin về phục hồi / tái chế.

NGUY HIỂM KHÁC

CHỈ SỐ NFPA

Nước : Sức khỏe cộng đồng : 0, Cháy : 0, Phản ứng : 0

Alkanol amine : Sức khỏe cộng đồng : 2, Cháy : 2, Phản ứng : 0

Triethanolamine : Sức khỏe cộng đồng : 2, Cháy : 1, Phản ứng : 1

Boric acid : Sức khỏe cộng đồng : 2, Cháy : 0, Phản ứng : 0

Polyoxialkylene alkylether : Sức khỏe cộng đồng : 0, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Dầu hỏa cất : Sức khỏe cộng đồng : 1, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Fatty acid ester : Sức khỏe cộng đồng : 2, Cháy : 1, Phản ứng : 0

Những chất khác : không dữ liệu

3. THÀNH PHẦN / THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH PHẦN

Nhận danh hóa chất	Đồng danh	Số CAS	Nồng độ (%)
Nước	Dihydrogen oxide	7732-18-5	25 - 35
Alkanol amine	Alkanol amine	Bảo mật	5 - 15
Triethanolamine	Trolamine	102-71-6	1 - 5
Boric acid	Boric acid	10043-35-3	1 - 5
Fatty acid	Fatty acid	Bảo mật	1 - 5
Dầu hỏa cất	Dầu hỏa	8002-26-4	1 - 5
Fatty acid ester	Fatty acid ester	Bảo mật	1 - 10
Sản phẩm chưng cất hydro nhẹ	Mineral oil	64742-55-8	30 - 40
Dầu hạt cải	Dầu hạt cải	8002-13-9	1 - 5
Polydimethylsiloxane	Polydimethylsiloxane	68439-50-9	1 - 10

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

MÔ TẢ CÁC BIỆN PHÁP SƠ CỨU

Dính vào mắt

Rửa bằng dung dịch rửa mắt hoặc nước, giữ phần mí mắt và rửa ít nhất trong 15 phút.

Chăm sóc y tế ngay lập tức.

Nếu mắt bị đỏ và sung huyết liên tục, nhận điều trị y tế.

Dính vào da

Rửa vùng tiếp xúc với xà phòng và nước.

Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi mặc lại.

Nếu sự kích ứng da vẫn tiếp tục, nhận điều trị y tế.

Hít phải

Ra ngoài không khí trong lành. Nếu không phục hồi, nhận trợ giúp y tế.

Nuốt phải

Trong trường hợp bị kích ứng, đi khám bác sĩ.

Không cho người bất tỉnh ăn bất kì thứ gì.

Ngay lập tức, nhận điều trị y tế.

Lời khuyên từ bác sĩ

NẾU DÍNH TRÊN DA: Rửa với nhiều xà phòng và nước.

5. CÁC BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp

Hóa chất khô, cacbon dioxit, nước, bột chữa cháy.

Phương tiện chữa cháy không phù hợp

Không có dữ liệu

Chất nguy hiểm sinh ra trong quá trình cháy

Chất độc sinh ra

Khói lửa, hơi khói, các sản phẩm cháy không hoàn toàn, các oxit của cacbon, NOx, SOx.

Công cụ chữa cháy

Sơ tán khu vực.

Ngăn chặn dòng cháy lan từ việc kiểm soát lửa hoặc sự pha loãng vào suối, cống hoặc nguồn nước uống.

Tắt tất cả các nguồn nhiên liệu nếu có thể, và sử dụng nước để làm nguội các vật liệu tiếp xúc với lửa.

Sử dụng nước để làm nguội các bồn, thùng chứa và các bộ phận tiếp xúc với lửa.

Các nhân viên cứu hỏa nên sử dụng thiết bị bảo hộ tiêu chuẩn và trong không gian khép kín, sử dụng thiết bị thở khép kín (SCBA).

Xịt nước làm nguội các bề mặt tiếp xúc với lửa và để bảo vệ nhân viên.

Sử dụng bột nếu tiếp xúc với nhiệt và lửa.

6. CÁC BIỆN PHÁP THOÁT KHỎI TAI NẠN

PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CƠ THỂ

Tránh tiếp xúc với các chất bị đổ ra.

Không đi tới hay đụng tới chất bị tràn ra.

Không hít phải bụi/ khói/ khí gas/ sương/ hơi/ phun của dầu.

Tránh xa các nguồn bắt cháy.

Nếu không nguy hiểm. Ngăn chặn sự rò rỉ.

Chú ý các chất và điều kiện cần tránh.

Thay quần áo đã bị nhiễm bẩn.

Đeo mặt nạ không khí hay thông khí phòng kín.

Tắt các nguồn tiếp xúc hoặc loại bỏ các nguồn phát lửa.

BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chống ô nhiễm nước.

Không thải chất ra ngoài môi trường tự nhiên.
Nếu khu vực đã bị ô nhiễm, loại bỏ chất bằng các chất hấp thụ.

BIỆN PHÁP LÀM SẠCH

Sử dụng cát hoặc vật liệu hấp phụ chống cháy.
Thu lại các chất bị đổ ra vào thùng chứa thích hợp để loại bỏ chúng.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

CHÚ Ý TRONG XỬ LÝ AN TOÀN

Tránh tiếp xúc với da, mắt, tránh hít phải hơi.
Ngăn sự cố tràn nhỏ và rò rỉ để tránh trơn trượt nguy hiểm.
Không ăn hay hít phải chất. Rửa sạch tay và mặt sau khi xử lý.
Không làm nóng hay làm đầy áp thùng chứa rỗng.
Xử lý chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.

Nhiệt độ tải hàng/ dỡ hàng: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Nhiệt độ vận chuyển: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Áp suất khi vận chuyển: Áp suất môi trường xung quanh.

ĐIỀU KIỆN ĐỂ LƯU TRỮ AN TOÀN

Đóng kín thùng chứa.
Xử lý thùng chứa cẩn thận. Mở từ từ để điều chỉnh áp suất ra ngoài.
Lưu trữ trong khu vực thông thoáng.
Lưu trữ chất theo các quy tắc và quy định hiện hành.

Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ môi trường xung quanh.

Áp suất bảo quản: Áp suất môi trường xung quanh.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN TIẾP XÚC NGHỀ NGHIỆP

Dầu gia công kim loại : TWA : 0.8 mg/m³.

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT

Lắp đặt hệ thống thông khí thải cục bộ.
Kiểm tra nếu tiếp xúc phù hợp với các tiêu chuẩn tiếp xúc.

BẢO VỆ CÁ NHÂN

Bảo vệ hô hấp

Nên đeo mặt nạ hô hấp nếu thường xuyên sử dụng với chất lỏng này hoặc tiếp xúc quá mức.
Mặt nạ sẽ được cơ quan An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp Hàn Quốc chứng nhận.

Bảo vệ mắt

Đeo khiên che mặt cho phép đeo hai kính bảo hộ, bảo vệ khỏi vật liệu phân tán hoặc chất lỏng có hại.
Lắp đặt hệ thống rửa phun cho mắt và hệ thống rửa khẩn cấp ở loại vòi sen gần khu vực làm việc.

Bảo vệ tay

Mang găng tay chống hóa chất.

Bảo vệ cơ thể

Mặc đồ bảo hộ chống hóa chất.

9. THÔNG TIN LÝ HÓA

Hình thức tự nhiên	màu vàng trong suốt
Mùi	mùi nhẹ
pH (10% aq. Solution, 20°C)	9.48
Điểm nóng chảy	<-5 °C
Nhiệt độ sôi	Không có dữ liệu
Điểm chớp cháy	> 100 °C (COC)
Sự oxi hóa	Ổn định

Tính dễ cháy	Không có dữ liệu
Sự cháy nổ	Ổn định
Áp suất hơi	Không có dữ liệu
Độ hòa tan trong nước	Hòa tan trong nước
Mật độ hơi	Không có dữ liệu
Tỷ trọng	0.96 (15/4 °C)
Hệ số phân bố	Không có dữ liệu
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có dữ liệu
Nhiệt độ phân hủy	Không có dữ liệu
Độ nhớt	Không có dữ liệu
Khối lượng phân tử	Không có dữ liệu

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ HOẠT TÍNH

Độ ổn định

Ổn định ở điều kiện nhiệt độ và áp suất thường, sử dụng ở điều kiện thường.

Khả năng tạo ra các chất nguy hiểm trong quá trình cháy

Không xảy ra.

Điều kiện và chất cần tránh

Tất cả các nguồn gây cháy và quá nhiệt, và vật liệu cấm tiếp xúc (chất oxy hóa mạnh).

Chất tạo ra trong quá trình phân hủy

Các sản phẩm phân hủy nhiệt bao gồm các hợp chất Carbon độc hại (VD: CO, ..).

Khói độc, các khí gây kích ứng hoặc ăn mòn có thể sinh ra trong quá trình phân hủy nhiệt.

11. THÔNG TIN CHẤT ĐỘC

NGUY CƠ KHẨN CẤP VÀ MỐI NGUY HẠI

Hít phải

Hít hơi có thể gây kích ứng đường hô hấp và ho, khó thở, buồn ngủ, chóng mặt, đau đầu và buồn nôn, tắt nghẽn phổi, viêm phế quản.

Đánh vào mắt

Có thể gây kích ứng mạnh, gây thương tổn.

Đánh vào da

Có thể gây kích ứng hoặc phản ứng dị ứng da. Tiếp xúc nhiều lần có thể gây ra các vấn đề về da.

Nuốt phải

Nuốt phải có thể gây kích ứng, nôn mửa, tiêu chảy, đau dạ dày, gan và thận.

THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

Độc tính cấp tính đường miệng LD50 > 5300 mg/kg chuột

Độc tính cấp tính qua da LD50 > 1900 mg/kg Thỏ

Độc tính cấp tính khi hít phải LD50 > 1 mg/kg 4 giờ Chuột

Kích ứng da

Có thể gây kích ứng nhẹ (trong vài trường hợp gây kích ứng mạnh làm tổn hại da).

Kích ứng mắt

Có thể gây kích ứng nhẹ (trong vài trường hợp gây kích ứng mạnh làm tổn hại mắt).

Mẫn cảm với hô hấp

Có thể gây nhạy cảm về hô hấp

Mẫn cảm với da

Chú ý với người bị dị ứng viêm da.

Độc tính bán tính

Không có dữ liệu

Độc tính liều lặp lại

Không có dữ liệu

Biến đổi gen

Không áp dụng

Ảnh hưởng tới thể hệ sau	Có thể ảnh hưởng đến khả năng sinh sản và thai nhi.
Tính gây ung thư	Không áp dụng (Không áp dụng vì chiết xuất DMSO được đo bằng phương pháp IP346 nhỏ hơn 3%)
Độc tính cơ quan đích cụ thể (tiếp xúc 1)	Không có dữ liệu
Độc tính cơ quan đích cụ thể (tiếp xúc nhiều lần)	Không có dữ liệu
Lời khuyên bổ sung	Không có dữ liệu

12. THÔNG TIN SINH THÁI

ĐỘC TÍNH THỦY SINH VÀ ĐỘC TÍNH SINH THÁI

Người ta cho rằng chất này là độc hại đối với đời sống thủy sinh

Độc tính thủy sinh mãn tính

Không có dữ liệu

LAN TRÊN ĐẤT Không có dữ liệu

ĐỘ BỀN/ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY Không có dữ liệu

KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC: Không có dữ liệu

13. XEM XÉT XỬ LÝ

QUY ĐỊNH CỦA VIỆC QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Lượng đầu trên 5% được phân loại theo chất thải quy định.

PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI

Xử lý theo hệ thống tự xử lý hợp pháp hay thông qua công ty xử lý chất thải.

Quản lý theo các cơ sở xử lý chất thải thích hợp.

CHÚ Ý KHI XỬ LÝ Tuân theo các tiêu chuẩn cụ thể của Luật quản lý chất thải.

CẢNH BÁO THÙNG CHỨA RỖNG

Các thùng chứa rỗng có thể chứa chất dư thừa và có thể nguy hiểm.

Không cố làm đầy hay làm sạch các thùng chứa khi không có các hướng dẫn thích hợp.

Các thùng phi trống nên trút hết chất và lưu trữ an toàn cho tới khi sửa chữa lại hay xử lý.

Các thùng phi trống nên đưa vào tái chế, phục hồi, hay xử lý thông qua nhà thầu có chất lượng phù hợp hay đã có giấy phép và theo các quy định của nhà nước.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

Số UN : 3082

Tên cơ sở vận chuyển : ENVIRONMENTALLY HAZARDOUS SUBSTANCE, LIQUID, N.O.S.

Loại vận chuyển nguy hiểm : 9

Nhóm đóng gói : III

Số EMS: F-A, S-F

15. THÔNG TIN CÁC QUY ĐỊNH

Luật quản lý chất độc hại Không áp dụng

Luật quản lý an toàn khí áp cao Không áp dụng

Luật quản lý an toàn hàng nguy hiểm

Loại dầu thứ 3 thuộc nhóm chất nguy hiểm thứ 4 ở Hàn Quốc (Dầu pha nước).

Quy định theo luật nước ngoài

OSHA : Không áp dụng

CERCLA 103 : Không áp dụng

EPCRA 302 : Không áp dụng

EPCRA 304 : Không áp dụng

EPCRA 313 : Không áp dụng

16. THÔNG TIN KHÁC

Nguồn

Các dữ liệu nguyên vật liệu của các phòng thí nghiệm của chúng tôi, Cơ quan Sức khỏe và an toàn nghề nghiệp Hàn Quốc và nhà cung cấp nguyên vật liệu thô.

Viết ngày

30/04/2015

Số lần sửa đổi. Sửa đổi lần cuối ngày

Rev. 4

15/06/2021

Tài liệu tham khảo khác

Các thông tin và khuyến nghị ở đây là kiến thức tốt nhất và niềm tin của chúng tôi, chính xác và đáng tin cậy kể từ ngày ban hành. Các thông tin và khuyến nghị được cung cấp cho người sử dụng xem xét, kiểm tra.

Đó là trách nhiệm của người sử dụng để đáp ứng rằng sản phẩm là phù hợp cho mục đích sử dụng.

Nếu người mua đóng gói lại sản phẩm này, trách nhiệm của người mua là đảm bảo sức khỏe, an toàn và các thông tin cần thiết khác đính kèm trên thùng chứa. Các thủ tục xử lý an toàn và cảnh báo phù hợp nên được cung cấp cho người xử lý và người sử dụng. Nghiêm cấm việc thay đổi tài liệu này. Trừ trường hợp pháp luật yêu cầu, không được phép công bố lại hoặc truyền lại toàn bộ hay một phần tài liệu này.

Nếu bạn mua sản phẩm để cung cấp cho bên thứ ba để sử dụng ở nơi làm việc, trách nhiệm của bạn là nắm rõ các bước cần thiết để đảm bảo rằng bất cứ ai xử lý hoặc sử dụng sản phẩm được cung cấp đầy đủ thông tin trong bảng này. Nếu bạn là chủ, trách nhiệm của bạn là nói cho nhân viên và những người khác có thể bị ảnh hưởng bởi bất kỳ nguy hiểm đã được mô tả trong bảng này và sự phòng ngừa nên được nắm rõ.